

Sở GD&ĐT Thành phố Đà Nẵng
Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Võ Công Mỹ
Ngày soạn: 16/01/2025
Lớp dạy: 10/1, 10/5
Thời gian thực hiện: Tuần học 19, 20

BÀI 15: HÀM SỐ

Môn học/Hoạt động giáo dục: Toán – Đại số: 10

Thời gian thực hiện: 4 tiết: 55, 56, 57, 58

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Nhận biết những mô hình dẫn đến khái niệm hàm số.
- Mô tả các khái niệm cơ bản về hàm số: định nghĩa hàm số, tập xác định, hàm số đồng biến, hàm số nghịch biến, đồ thị của hàm số.
- Mô tả dạng đồ thị của hàm số đồng biến, nghịch biến.
- Vận dụng kiến thức của hàm số vào giải quyết một bài toán thực tiễn.

2. Năng lực

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học:* so sánh, phân tích bảng số liệu, biểu đồ để đưa ra khái niệm hàm số. Quan sát đồ thị để nhìn ra khoảng đồng biến, nghịch biến của hàm số.
- *Năng lực mô hình hóa toán học:* chuyển bài toán tính giá cước taxi, bài toán về sự phụ thuộc của quãng đường vào thời gian,... về bài toán thiết lập hàm số.
- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* học sinh thảo luận nhóm và báo cáo kết quả của mình, nhận xét đánh giá chéo giữa các nhóm.
- *Năng lực sử dụng công cụ phương tiện dạy học:* sử dụng được máy tính cầm tay để tính giá trị của hàm số tại một điểm, kiểm tra tính đồng nghịch biến. Sử dụng phần mềm toán học vẽ bảng biến thiên, đồ thị của hàm số.

3. Phẩm chất: thông qua bài học tạo điều kiện để học sinh

- Chăm chỉ tìm hiểu tài liệu, kiến thức về hàm số, ứng dụng của hàm số trong thực tế, qua đó nhận thức được tầm quan trọng của toán học với đời sống.
- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động tích cực thảo luận về cách cho một hàm số, tính chất của hàm số hay ứng dụng của hàm số.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Kế hoạch bài dạy, sách giáo khoa.
- Phần mềm geogebra: đồ thị hàm bậc nhất, bậc hai.
- Bảng phụ, máy chiếu, tranh ảnh.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC :

1. HOẠT ĐỘNG 1: Mở đầu

a) **Mục tiêu:** Nhận biết những mô hình dẫn đến khái niệm hàm số.

b) **Nội dung:** GV yêu cầu HS quan sát, đọc và phân tích số liệu trong bảng số liệu đã cho.

c) **Sản phẩm:** Các câu trả lời của học sinh.

d) **Tổ chức thực hiện:** Chia lớp thành bốn nhóm (mỗi nhóm có một nhóm trưởng)

*) **Chuyển giao nhiệm vụ :** GV cho bảng số liệu kèm câu hỏi, gọi học sinh trả lời.

Thời điểm (giờ)	0	4	8	12	16
Nồng độ bụi PM 2.5 ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	74,27	64,58	57,9	69,07	81,78

Bảng 6.1 (Theo moitruongthudo.vn)

HD1: Câu hỏi:

- Hãy cho biết nồng độ bụi PM 2.5 tại mỗi thời điểm 8 giờ, 12 giờ, 16 giờ.
- Trong bảng 6.1, mỗi thời điểm tương ứng với bao nhiêu giá trị của nồng độ bụi PM 2.5?

*) **Thực hiện:** HS hoạt động nhóm.

*) **Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi học sinh trình bày câu trả lời của mình.
- Các học sinh khác nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời.

*) **Đánh giá, nhận xét, tổng hợp:**

- GV đánh giá thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh, ghi nhận và tổng hợp kết quả.
- Dẫn dắt vào bài mới: tiếp tục đến 2 hoạt động tiếp theo để hình thành khái niệm hàm số.

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2.1. Khái niệm hàm số

a) **Mục tiêu:** Hình thành được khái niệm hàm số từ những hoạt động đã thực hiện.

b) **Nội dung:** GV yêu cầu HS quan sát, đọc và phân tích số liệu trong bảng số liệu đã cho.

c) **Sản phẩm:** Các câu trả lời của học sinh.

d) **Tổ chức thực hiện:**

*) **Chuyển giao nhiệm vụ :** GV tiếp tục cho HS thực hiện hoạt động 2, hoạt động 3.

HD2: Câu hỏi:



Hình 6.1 (Theo Tổng cục Thống kê)

- Theo dõi mực nước biển ở Trường Sa được thể hiện trong hình từ năm nào đến năm nào?
- Trong khoảng thời gian đó, năm nào mực nước biển trung bình tại Trường Sa cao nhất, thấp nhất?

HD3: Câu hỏi:

Mức điện tiêu thụ	Giá bán điện (đồng/kWh)
Bậc 1 (từ 0 đến 50 kWh)	1 678
Bậc 2 (từ trên 50 đến 100 kWh)	1 734
Bậc 3 (từ trên 100 đến 200 kWh)	2 014
Bậc 4 (từ trên 200 đến 300 kWh)	2 536
Bậc 5 (từ trên 300 đến 400 kWh)	2 834
Bậc 6 (từ trên 400 kWh trở lên)	2 927

Bảng 6.2

(Theo Tập đoàn Điện lực Việt Nam ngày 20-3-2019)

a) Dựa vào bảng 6.2 về giá bán lẻ điện sinh hoạt, hãy tính số tiền phải trả ứng với mỗi lượng điện tiêu thụ ở bảng 6.3:

Lượng điện tiêu thụ (kWh)	50	100	200
Số tiền (nghìn đồng)	?	?	?

Bảng 6.3

b) Gọi x là lượng điện tiêu thụ (đơn vị kWh) và y là số tiền phải trả tương ứng (đơn vị nghìn đồng). Hãy viết công thức mô tả sự phụ thuộc của y vào x khi $0 \leq x \leq 50$.

*) **Thực hiện:** HS hoạt động nhóm, mỗi nhóm thực hiện một yêu cầu trong các hoạt động.

*) **Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi các nhóm trình bày câu trả lời của mình (GV quan sát và nên gọi nhóm có câu trả lời sai (nếu có) để các nhóm có câu trả lời đúng phản biện lại).

- Các học sinh khác nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời.

*) **Đánh giá, nhận xét, tổng hợp:**

- GV đánh giá thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh, ghi nhận và tổng hợp kết quả.

Đánh giá các hoạt động này bằng BẢNG KIỂM vào thời điểm hoàn thành nội dung, tại lớp học.

CÁC TIÊU CHÍ	XÁC NHẬN	
1. Các thành viên trong nhóm có tinh thần hợp tác với nhau hay không?	Có	Không
2. Các thành viên có chia công việc hợp lí hay không?		
3. Các nhóm có nộp bài đúng hạn hay không?		
4. Câu trả lời của các nhóm có chính xác hay không?		
5. Các thành viên trong nhóm có thống nhất câu trả lời chung không?		

- GV chốt kiến thức đưa ra khái niệm hàm số một cách đầy đủ cho HS.

Khái niệm hàm số: Nếu với mỗi giá trị của x thuộc tập hợp số D có một và chỉ một giá trị tương ứng của y thuộc tập số thực thì ta có một hàm số.

Ta gọi x là *biến số* và y là *hàm số* của x .

Tập hợp D gọi là *tập xác định* của hàm số.

Tập tất cả các giá trị của y nhận được, gọi là *tập giá trị* của hàm số.

GV lưu ý HS : Khi y là hàm số của x , ta có thể viết $y = f(x), y = g(x), \dots$

VD1: Trong HD1, nếu gọi x là thời điểm, y là nồng độ bụi PM 2.5 thì x là *biến số* và y là *hàm số* của x . Đó là hàm số được cho bằng bảng.

- **Luyện tập** cho hoạt động thông qua Slide trình chiếu.

- GV yêu cầu HS chỉ ra đâu là tập xác định và đâu là tập giá trị của hàm số đã cho.

Chú ý: Khi cho *hàm số bằng công thức* $y = f(x)$ mà không chỉ rõ tập xác định của nó thì ta quy ước tập xác định của hàm số là tập hợp tất cả các số thực x sao cho biểu thức $f(x)$ có nghĩa.

2.2. Tập xác định của hàm số

a) **Mục tiêu:** Hiểu được cách tìm tập xác định của một số hàm số cơ bản.

b) **Nội dung:** GV yêu cầu HS quan sát, đọc và phân tích ví dụ mà giáo viên giao cho.

c) **Sản phẩm:** Các câu trả lời của học sinh.

d) **Tổ chức thực hiện:**

*) **Chuyển giao nhiệm vụ :** GV cho HS làm ví dụ

HD4: Tìm tập xác định của các hàm số sau:

$$\text{a) } y = \sqrt{x-2} \quad \text{b) } y = \frac{2}{x+3} \quad \text{c) } y = \frac{x}{x(x-4)} \quad \text{d) } y = \frac{1}{\sqrt{3-x}}$$

*) **Thực hiện:** HS hoạt động nhóm, mỗi nhóm làm một câu.

*) **Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi các nhóm trình bày câu trả lời của mình (GV quan sát và nên gọi nhóm có câu trả lời sai (nếu có) để các nhóm có câu trả lời đúng phản biện lại).

- Các học sinh khác nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời.

*) **Đánh giá, nhận xét, tổng hợp:**

- GV đánh giá thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh, ghi nhận và tổng hợp kết quả.

2.3. Đồ thị của hàm số

a) **Mục tiêu:** Hình thành được mối quan hệ giữa hoành độ và tung độ của hàm số để vẽ được đồ thị hàm số.

b) **Nội dung:** GV yêu cầu HS quan sát, đọc và lựa chọn đáp án đúng trong câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS sử dụng phần mềm geogebra để vẽ đồ thị hàm số $y = \frac{1}{2}x^2$.

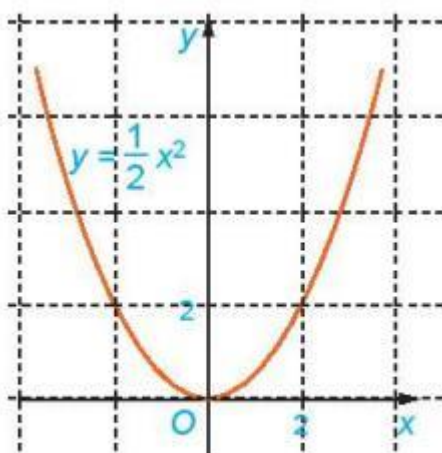
c) **Sản phẩm:** Các câu trả lời của học sinh.

d) **Tổ chức thực hiện:**

*) **Chuyển giao nhiệm vụ :**

HD5: Quan sát hình 6.2 và cho biết những điểm nào sau đây nằm trên đồ thị hàm số $y = \frac{1}{2}x^2$

: $(0;0)$, $(2;2)$, $(-2;2)$, $(1;2)$, $(-1;2)$.



Hình 6.2

*) **Thực hiện:** HS hoạt động cá nhân.

*) **Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi học sinh trình bày câu trả lời của mình.
- Các học sinh khác nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời.

*) **Đánh giá, nhận xét, tổng hợp:**

- GV đánh giá thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh, ghi nhận và tổng hợp kết quả.
- GV chốt lại kiến thức

Đồ thị hàm số $y = f(x)$ xác định trên tập D là tập hợp tất cả các điểm $M(x, f(x))$ trên mặt phẳng tọa độ với mọi x thuộc D .

VD2: Viết công thức của hàm số cho ở **HD3**. Tìm tập xác định, tập giá trị và vẽ đồ thị của hàm số này

- **Luyện tập** cho hoạt động thông qua Slide trình chiếu.
- GV chốt lại cho HS đâu tập xác định và đâu là tập giá trị của hàm số đã cho và cách vẽ đồ thị hàm số dạng $y = ax$ trên miền D .

2.4. Sự đồng biến, nghịch biến của hàm số

a) Mục tiêu: Thấy được mối quan hệ giữa hoành độ và tung độ của hàm số để hình thành được khái niệm đồng biến, nghịch biến của hàm số.

b) Nội dung: GV yêu cầu HS quan sát, đọc và tính giá trị của y theo giá trị của x .

c) Sản phẩm: Các câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

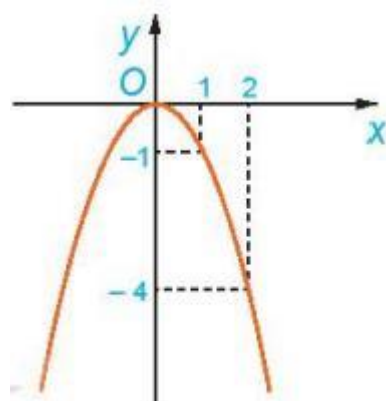
*) **Chuyển giao nhiệm vụ :**

HD6: Cho hàm số $y = -x + 1$ và $y = x$. Tính giá trị của y theo giá trị của x trong bảng sau:

x	-2	-1	0	1	2
$y = -x + 1$	?	?	?	?	?
$y = x$	?	?	?	?	?

Khi x tăng, giá trị của y tương ứng của mỗi hàm số $y = -x + 1$ và $y = x$ tăng hay giảm?

HD7: Quan sát đồ thị của hàm số $y = f(x) = -x^2$ trên (H.6.5). Hỏi



Hình 6.5

a) Giá trị của $f(x)$ tăng hay giảm khi x tăng trên khoảng $(-\infty; 0)$?

b) Giá trị của $f(x)$ tăng hay giảm khi x tăng trên khoảng $(0; +\infty)$?

*) **Thực hiện:** HS hoạt động nhóm, mỗi nhóm thực hiện một yêu cầu trong các hoạt động.

*) **Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi các nhóm trình bày câu trả lời của mình (GV quan sát và nên gọi nhóm có câu trả lời sai (nếu có) để các nhóm có câu trả lời đúng phản biện lại).

- Các học sinh khác nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời.

*) **Đánh giá, nhận xét, tổng hợp:**

- GV đánh giá thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh, ghi nhận và tổng hợp kết quả.

Đánh giá các hoạt động này bằng BẢNG KIỂM vào thời điểm hoàn thành nội dung, tại lớp học.

CÁC TIÊU CHÍ	XÁC NHẬN	
1. Các thành viên trong nhóm có tinh thần hợp tác với nhau hay không?	Có	Không
2. Các thành viên có chia công việc hợp lí hay không?		
3. Các nhóm có nộp bài đúng hạn hay không?		
4. Câu trả lời của các nhóm có chính xác hay không?		
5. Các nhóm có tích cực phản biện khi nhóm còn lại làm sai hay không?		

- GV chốt kiến thức đưa ra khái niệm sự đồng biến, nghịch biến hàm số cho HS.

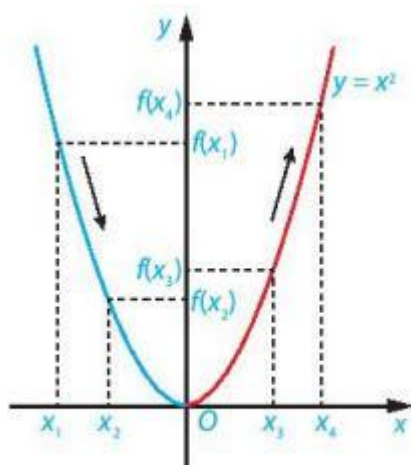
- Hàm số $y = f(x)$ được gọi là **đồng biến** (tăng) trên khoảng $(a; b)$ nếu

$$\forall x \in (a; b), x_1 < x_2 \Rightarrow f(x_1) < f(x_2).$$

- Hàm số $y = f(x)$ được gọi là **nghịch biến** (giảm) trên khoảng $(a; b)$ nếu

$$\forall x \in (a; b), x_1 < x_2 \Rightarrow f(x_1) > f(x_2).$$

VD3: Hàm số $y = x^2$ đồng biến hay nghịch biến trên mỗi khoảng $(-\infty; 0)$ và $(0; +\infty)$?



Hình 6.6

- **Luyện tập** cho hoạt động thông qua Slide trình chiếu.

- GV chốt lại cho HS:

+ Đồ thị của một hàm số đồng biến trên khoảng $(a; b)$ là đường “đi lên” từ trái sang phải;

+ Đồ thị của một hàm số nghịch biến trên khoảng $(a; b)$ là đường “đi xuống” từ trái sang phải;

3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (45ph)

a) Mục tiêu: HS biết áp dụng các kiến thức về định nghĩa hàm số, tập xác định của hàm số, tập giá trị của hàm số, đồ thị hàm số và sự biến thiên của hàm số vào làm các bài tập cơ bản.

b) Nội dung: GV giao bài tập, quan sát, hỗ trợ, các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Các câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

*) *Chuyển giao nhiệm vụ*

- Phát phiếu học tập.

- Nhóm 1: Làm các câu: 1,3,5,7,9.

- Nhóm 2: Làm các câu: 2,4,6,8,10.

- Nhóm 3: Làm các câu: 11 a, 12b, 13.

- Nhóm 4: Làm các câu: 11 b, 12 a, 13.

- Các nhóm thực hiện trong vòng 15 phút.

PHIẾU HỌC TẬP

I. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Xét hai đại lượng x, y phụ thuộc vào nhau theo các hệ thức sau. Trường hợp nào thì y **không** phải là hàm số của x ?

A. $x = y^2$.

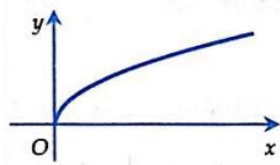
B. $x^2 - y = 0$.

C. $x + y = 1$.

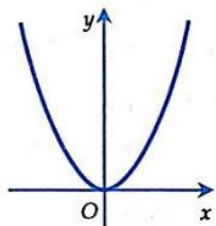
D.

$$y = \begin{cases} 2x + 3 & \text{khi } x \leq 2 \\ x^2 - 3 & \text{khi } x > 2 \end{cases}$$

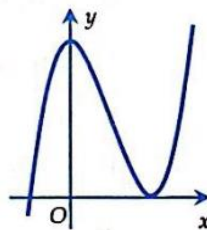
Câu 2. Đường cong trong hình nào dưới đây **không** phải là đồ thị của một hàm số dạng $y = f(x)$?



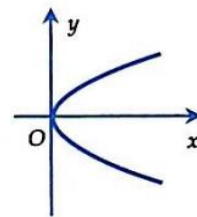
A.



B.



C.



D.

Câu 3. Tìm tập xác định của hàm số $y = \frac{3}{x+2}$.

A. $D = \mathbb{R} \setminus \{-2\}$.

B. $D = (-\infty; -2)$.

C. $D = \mathbb{R} \setminus \{2\}$.

D.

$D = (-2; +\infty)$.

Câu 4. Tập xác định của hàm số $y = x^4 - 2022x^2 - 2023$ là:

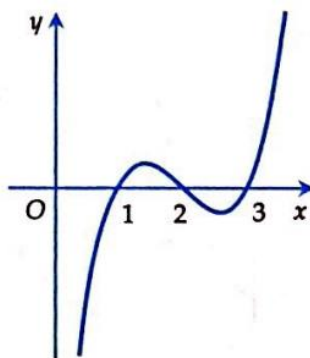
A. $D = (-1; +\infty)$.

B. $D = (-\infty; 0)$.

C. $D = (0; +\infty)$.

D. $D = \mathbb{R}$.

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ có đồ thị như hình vẽ. Mệnh đề nào sau đây là đúng?



A. $f(1,5) < 0 < f(2,5)$.

B. $f(1,5) < 0, f(2,5) < 0$.

C. $f(1,5) > 0, f(2,5) > 0$.

D. $f(1,5) > 0 > f(2,5)$.

Câu 6. Tập giá trị của hàm số $y = -2x^2$ là:

A. $\mathbb{R}$.

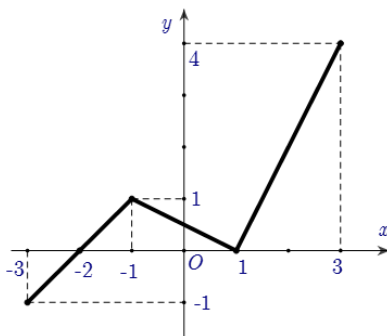
B. $[0; +\infty)$.

C. $(-\infty; 0]$.

D.

$(-\infty; -2]$.

Câu 7. Cho hàm số $y = f(x)$ có tập xác định là $[-3; 3]$ và đồ thị của nó được biểu diễn bởi hình dưới đây. Mệnh đề nào sau đây là **sai**?

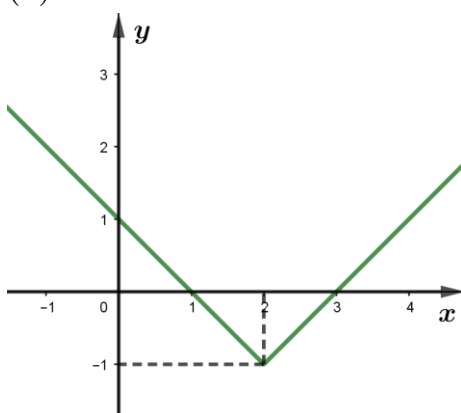


A. Hàm số đồng biến trên khoảng $(-3; -1)$ và $(1; 3)$. B. Hàm số đồng biến trên khoảng $(-3; 1)$ và $(1; 4)$.

C. Tập giá trị của hàm số là $[-1; 4]$.
 $(-1; 1)$.

D. Hàm số nghịch biến trên khoảng

Câu 8. Cho hàm số $y = f(x)$ có đồ thị như hình vẽ. Mệnh đề nào sau đây là **sai**?



A. Hàm số có tập xác định là $\mathbb{R}$.

B. Hàm số có tập giá trị là $[-1; +\infty)$.

C. Hàm số nghịch biến trên khoảng $(2; +\infty)$.
 $(2; +\infty)$.

D. Hàm số đồng biến trên khoảng

Câu 9. Cho hàm số $y = |-2x|$. Điểm nào sau đây thuộc đồ thị hàm số?

A. $M_1(3; -6)$.

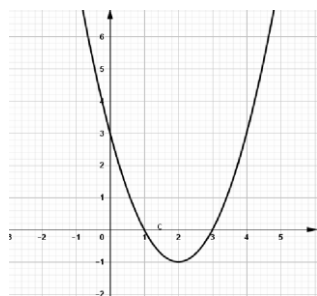
B. $M_2(2; 4)$.

C. $M_3\left(\frac{1}{2}; -1\right)$.

D.

$M_4(2; 0)$.

Câu 10. Cho hàm số $y = x^2 - 4x + 3$ có đồ thị như hình vẽ. Tìm tất cả các giá trị của x để $y = 3$.



A. $x = 1, x = 3$.

B. $x = 0, x = 3$.

C. $x = 0, x = 4$.

D. $x = 4$.

II. BÀI TẬP TỰ LUẬN

Câu 11. Tìm tập xác định của các hàm số sau:

a. $y = \frac{3}{x^2 - 2x}$.

b. $y = \sqrt{2x-1} + \sqrt{4-x}$.

Câu 12. Vẽ đồ thị của các hàm số sau và chỉ ra các khoảng đồng biến, nghịch biến của chúng.

a. $y = -\frac{1}{2}x + \frac{3}{2}$

b. $y = -\frac{1}{4}x^2$.

Câu 13. Giá thuê xe ô tô tự lái là 1,2 triệu đồng một ngày cho hai ngày đầu tiên và 900 nghìn đồng cho mỗi ngày tiếp theo. Tổng số tiền T phải trả là một hàm số của số ngày x mà khách thuê xe.

a. Viết công thức của hàm số $T = T(x)$.

b. Tính $T(2)$, $T(3)$, $T(5)$ và cho biết ý nghĩa của mỗi giá trị này.

*) **Thực hiện:** HS hoạt động nhóm.

*) **Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi các nhóm trình bày câu trả lời của mình (GV quan sát và nên gọi nhóm có câu trả lời sai (nếu có) để các nhóm có câu trả lời đúng phản biện lại).

- Các học sinh khác nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời.

*) **Đánh giá, nhận xét, tổng hợp**

- GV đánh giá thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh, ghi nhận và tổng hợp kết quả, lưu ý học sinh một số sai lầm hay mắc phải, bổ sung cách giải khác (nếu có).

Củng cố, dặn dò, giao nhiệm vụ về nhà.

Dự kiến sản phẩm

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
A	D	A	D	D	C	B	C	B	C

BÀI TẬP TỰ LUẬN

Câu 11. Tìm tập xác định của các hàm số sau:

a. $y = \frac{3}{x^2 - 2x}$.

b. $y = \sqrt{2x-1} + \sqrt{4-x}$.

Lời giải

a. Điều kiện xác định $x^2 - 2x \neq 0 \Leftrightarrow x \neq 2$ và $x \neq 0$

Vậy tập xác định $D = \mathbb{R} \setminus \{0; 2\}$.

b. Điều kiện xác định $\begin{cases} 2x-1 \geq 0 \\ 4-x \geq 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x \geq \frac{1}{2} \\ x \leq 4 \end{cases} \Leftrightarrow \frac{1}{2} \leq x \leq 4$

Vậy tập xác định $D = \left[\frac{1}{2}; 4 \right]$.

Câu 12. Vẽ đồ thị của hàm số sau:

a. $y = -\frac{1}{2}x + \frac{3}{2}$.

b. $y = -\frac{1}{4}x^2$.

Lời giải

a. $y = -\frac{1}{2}x + \frac{3}{2}$.

Bảng giá trị

x	0	3
$y = -\frac{1}{2}x + \frac{3}{2}$	$\frac{3}{2}$	0

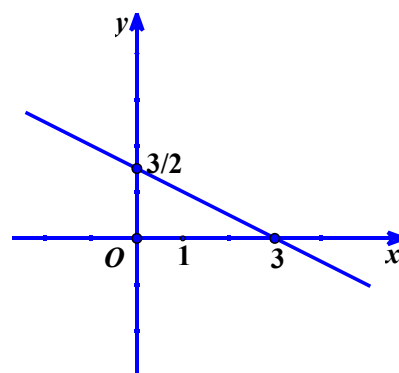
Đồ thị:

Hàm số nghịch biến trên $\mathbb{R}$.

b. $y = -\frac{1}{4}x^2$.

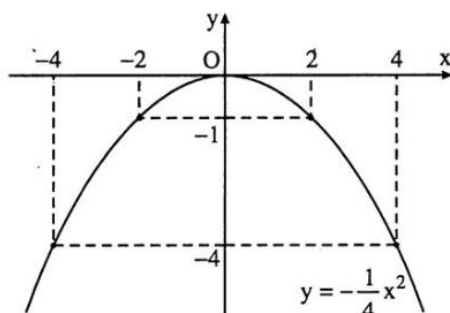
Bảng giá trị

x	-4	-2	0	2	4
-----	----	----	---	---	---



$y = -\frac{1}{4}x^2$	-4	-1	0	-1	-4
-----------------------	----	----	---	----	----

Đồ thị:



Hàm số đồng biến trên khoảng $(-\infty; 0)$

Hàm số nghịch biến trên khoảng $(0; +\infty)$

Câu 13. Giá thuê xe ô tô tự lái là 1,2 triệu đồng một ngày cho hai ngày đầu tiên và 900 nghìn đồng cho mỗi ngày tiếp theo. Tổng số tiền T phải trả là một hàm số của số ngày x mà khách thuê xe.

a. Viết công thức của hàm số $T = T(x)$.

b. Tính $T(2)$, $T(3)$, $T(5)$ và cho biết ý nghĩa của mỗi giá trị này.

Lời giải

a. Viết công thức của hàm số $T = T(x)$.

$$T = \begin{cases} 1200000x, & x \leq 2 \\ 2400000 + 900000(x - 2), & x > 2 \end{cases}$$

b. Tính $T(2)$, $T(3)$, $T(5)$ và cho biết ý nghĩa của mỗi giá trị này.

$T(2) = 2400000$ khách sẽ trả 2400000 đồng nếu thuê hai ngày.

$T(3) = 3300000$ khách sẽ trả 3300000 đồng nếu thuê ba ngày.

$T(5) = 5100000$ khách sẽ trả 5100000 đồng nếu thuê năm ngày.